

công trình văn hóa là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, thực hiện hạch toán độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Công ty Xây dựng công trình văn hóa tổ chức bán cổ phần và tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu của Công ty cổ phần theo đúng quy định hiện hành.

Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Xây dựng công trình văn hóa có trách nhiệm điều hành công việc của Công ty cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động, đất đai cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Công ty Xây dựng công trình văn hóa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN

Thứ trưởng

Đình Quang Ngữ

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số **738/2004/QĐ-NHNN** ngày **16/6/2004** về việc ban hành Quy định về mã khóa bảo mật của các nghiệp vụ đấu thầu tín phiếu, trái phiếu và nghiệp vụ thị trường mở.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật các Tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước số 03/2000/PL-UBTVQH10 ngày 28/12/2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ tin học ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Chương I

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về mã khóa bảo mật của các nghiệp vụ đấu thầu tín phiếu, trái phiếu và nghiệp vụ thị trường mở".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Công nghệ Tin học Ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Tổng giám đốc (Giám đốc) các Tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Phó Thống đốc

Vũ Thị Liên

**QUY ĐỊNH về mã khóa bảo mật
của các nghiệp vụ đấu thầu
tín phiếu, trái phiếu và nghiệp
vụ thị trường mở**

*(ban hành kèm theo Quyết định số
738/2004/QĐ-NHNN ngày 16/6/2004
của Thống đốc Ngân hàng Nhà
nước).*

Điều 1. Mã khóa bảo mật áp dụng trong các nghiệp vụ đấu thầu tín phiếu, trái phiếu và nghiệp vụ thị trường mở trên mạng máy tính (gọi tắt là Mã khóa bảo mật) là một ứng dụng công nghệ dùng để kiểm soát truy nhập, xác thực nguồn gốc, bảo mật và kiểm tra tính toàn vẹn của dữ liệu giao dịch điện tử dùng trong nghiệp vụ đấu thầu tín phiếu, trái phiếu và nghiệp vụ thị trường mở trên mạng máy tính.

Mã khóa bảo mật dùng chung cho các nghiệp vụ đấu thầu tín phiếu, trái phiếu và nghiệp vụ thị trường mở. Phạm vi sử dụng cho từng nghiệp vụ cụ thể của Mã khóa bảo mật do đơn vị cấp thiết lập, tùy thuộc tư cách thành viên của đơn vị được cấp.

Mã khóa bảo mật gồm ba loại:

1. Mã khóa bảo mật kiểm soát truy nhập hệ thống (gọi tắt là Mã khóa truy nhập).
2. Mã khóa bảo mật phê duyệt dữ liệu điện tử giao dịch (gọi tắt là Mã khóa phê duyệt).
3. Mã khóa bảo mật dùng để mã và giải mã dữ liệu đăng ký dự thầu.

Điều 2. Mã khóa bảo mật cấp cho mỗi cá nhân xác lập quyền hạn và trách nhiệm của cá nhân đó trong việc sử